

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2021

"Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long - tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 182/2021/TLST-HN, ngày 15/6/2021, về việc "*Tranh chấp Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1980 (Có mặt). Địa chỉ: đường C, phường N, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1977 (Vắng mặt). Địa chỉ: đường C, phường N, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo của bà Đoàn Thị Ph trình bày:

Bà Ph và ông Ph được mai mối kết hôn, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2005 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vinh Long. Ông bà sống hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến tháng 8/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Ph thường xuyên tham gia cờ bạc dẫn đến thiếu nợ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Ph không còn quan tâm đến vợ con, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp và tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vì vậy bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà Ph và ông Ph có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 06/10/2001 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/8/2009 hiện đang cùng sống chung với bà Ph. Do cháu Ng đủ tuổi trưởng thành nên bà Ph không yêu cầu giải quyết, bà Ph yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Theo bà sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về phía bị đơn ông Ph không có ý kiến trả lời Thông báo thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ph không tham dự hòa giải, phiên tòa xét xử mà vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Ph và ông Ph chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà hợp pháp. Tại Tòa, bà Ph trình bày, sau khi cưới nhau ông bà chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, bà cố gắng chung sống vì muốn lo cho con và nghe theo lời khuyên của cha mẹ nên bà không ly hôn nhưng cuộc sống vợ chồng đối với bà chỉ có chịu đựng và khổ. Hơn một năm nay ông bà sống ly thân và không còn tình cảm yêu thương, từ khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên không hàn gắn được. Bà Ph còn trình bày nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do ông Ph ham mê cờ bạc gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Ph không quan tâm đến vợ con, đi làm có thu nhập cũng không phụ tiền cho bà nuôi con và chăm lo sinh hoạt trong gia đình, từ lâu cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông Ph nên không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống vợ chồng. Xét thấy lời trình bày của bà Ph cho thấy hôn nhân giữa bà Ph và ông Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Về phía ông Ph được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 và 96 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph.

[3] Về con chung: Ông Ph và bà Ph có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 06/10/2001 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/8/2009 hiện đang cùng sống chung với bà Ph. Do cháu Ng đủ tuổi trưởng thành nên bà Ph không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét giải quyết. Bà Ph yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu A cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, ông Ph cũng không có đến Tòa trình bày ý kiến của ông về việc nuôi con và chăm sóc con chung khi ông bà ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Ph, nguyện vọng của cháu A, giao cháu A cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Ph có quyền xin thay đổi nuôi con nếu xét thấy cần thiết và phải thực hiện thủ tục xin thay đổi theo quy định pháp luật. Ghi nhận tự nguyện bà Ph không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Đoàn Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ph. Bà Đoàn Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

2. Về con chung: Ông Ph và bà Ph có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh ngày 06/10/2001 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/8/2009. Cháu Ng đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/8/2009 cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đoàn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Ph được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 07/6/2021 theo biên lai thu số N₀ 0000273 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà Ph đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục thi hành án DS TPVL;
- **UBND xã Đ, huyện L, tỉnh VL;**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung